TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

Chị Nguyễn Thị L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4B6B tập thể T, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, chỗ ở: Phòng 304B C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Phi H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/81 Đ, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 22 khu 3 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trang Kiều A, sinh ngày 19/10/2006 và Nguyễn Gia Khánh L, sinh ngày 27/12/2007. Ly hôn, giao cả hai

con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên thống nhất chị L phải chịu cả 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005343 ngày 25 tháng 7 năm 2022. Chị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, TP Hải Phòng (ĐKKH ngày 26.4.2006);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương